TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2**9**/2024/QĐST–DS	*Biên Hòa, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1106/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Ph, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ..., phường 7, quận P N, TP. H C M.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 04/01/2024):

1. Ông Trần Trịnh Quốc L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ..., khu phố 1, phường T N P B, thành phố T Đ (*Quận 9 cũ*), Thành phố H C M.

2. Ông Trần Anh K, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ..., đường CMT8, phường 13, Quận 10, TP. H C M.

- Bị đơn: Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1949.

Địa chỉ đăng ký thường trú: ..., khu phố 5, phường T H, thành phố B H, tỉnh Đ N.

Địa chỉ cư trú hiện nay: ..., khu phố 11A, phường T P, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Bà Lê Thị Thu Ph và ông Trần Quang Đ cùng thống nhất hủy Hợp đồng đặt cọc mua bán quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (*thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*) ký kết ngày 24/12/2022.

- Ông Trần Quang Đ đồng ý trả cho bà Lê Thị Thu Ph số tiền 6.000.000.000 (*sáu tỷ*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1949 có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định của Pháp luật. Do đó ông Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Thu Ph số tiền 60.385.000 (*sáu mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001583 ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh